

Gốm hoa nâu thời Trần trang trí văn “mây như ý”¹ tại Hoàng thành Thăng Long: nhận thức từ nghiên cứu so sánh

Nguyễn Doãn Minh*, Nguyễn Thị Hồng Lê**

Nhận ngày 11 tháng 3 năm 2023. Chấp nhận đăng ngày 15 tháng 5 năm 2023.

Tóm tắt: Trong quá trình chỉnh lý, nghiên cứu, đánh giá giá trị và lập hồ sơ khoa học sưu tập đồ gốm sứ thời Trần tại khu di tích Hoàng thành Thăng Long, chúng tôi chỉ gặp 04/7.274 mảnh gốm hoa nâu trang trí văn “mây như ý”. Những mảnh gốm trên hàm chứa những giá trị đặc biệt rất cần tìm hiểu, nghiên cứu giải mã, bởi vì loại hoa văn này không được sử dụng đại trà mà thường xuất hiện ở những vị trí tôn nghiêm hoặc trên những di vật có chất lượng, phẩm cấp gắn với đối tượng sở hữu sang quý. Dựa trên cơ sở nhận thức này, nội dung bài viết sẽ tập trung khảo cứu về những mảnh gốm hoa nâu thời Trần trang trí văn “mây như ý”, phát hiện tại khu Hoàng thành Thăng Long, đồng thời so sánh chúng với những loại hình đồ gốm hoa nâu lưu giữ ở những sưu tập khác cùng trang trí loại hoa văn đó, nhằm mục đích làm rõ những đặc trưng về chất liệu, niên đại nguồn gốc cùng những giá trị của những mảnh gốm hoa nâu nói trên.

Từ khóa: Gốm hoa nâu, thời Trần, thế kỷ XIII-XIV, văn “mây như ý”, Hoàng thành Thăng Long.

Phân loại ngành: Khảo cổ học

Abstract: During the process of classifying, researching, evaluating value and making scientific records of the collection of ceramics from the Trần Dynasty collected in the Imperial Citadel of Thăng Long, only four of 7,274 pieces of brown patterned ceramics decorated with “Lucky clouds” pattern were observed. Realising that the ceramic pieces contains special values, it is very necessary to learn, study and decipher, because this pattern is not only widely used in common generation but also often appears in sacred places or on high quality with precious objects. Based on this perception, the content of the article will focus on researching on the brown patterned ceramics pieces of the Trần Dynasty decorated with the “Lucky clouds” pattern found at Imperial Citadel of Thăng Long, at the same time in comparison with brown patterned ceramic preserved in other collections with the same pattern. This study aimed to clarify the characteristics of the material, age, origin and values of the pieces of the above mentioned brown patterned ceramics.

Keywords: Brown patterned ceramics, Trần Dynasty, 13th and 14th centuries, patterns of lucky clouds, Imperial Citadel of Thăng Long.

Subject classification: Archaeology

1. Mở đầu

Gốm hoa nâu bao gồm loại hình gốm có nền phủ men trắng, hoa văn tô men nâu và nền phủ men nâu hoa văn tô men trắng. Đây là một trong sáu dòng men của gốm thời Trần, khai quật được

¹ Văn “mây như ý” hay hoa văn “mây như ý” là cách gọi khác nhau cho cùng một khái niệm chỉ những đồ án/ họa tiết được trang trí. Từ điển Hán - Việt mục Hoa văn giải thích: Hoa văn hình hoa. Nên chữ “Văn” đã bao gồm nghĩa là hoa văn. Ví dụ: Văn hình rồng = hoa văn hình rồng; văn hoa sen = hoa văn hoa sen...;

Trên trang Baidu.com (của Trung Quốc) khi tra: Như Ý vân văn = Hoa văn mây Như ý. Nên chữ “văn” có thể hiểu là hoa văn, là họa tiết trang trí. Trong những trường hợp cần nhấn mạnh tác giả sẽ dùng chữ “hoa văn” thay cho chữ “văn”.

*** Viện Nghiên cứu Kinh thành, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Email: doanminh1877@gmail.com

ở khu di tích Hoàng thành Thăng Long. Tại khu di tích này đã tìm thấy 7.274 hiện vật, chiếm tỷ lệ 3,9% tổng số đồ gốm thời Trần, trong đó có 37 hiện vật đủ dáng và 7.178 mảnh vỡ (bao gồm 994 mảnh miệng; 5.089 mảnh thân và 1.095 mảnh đáy) (Viện Nghiên cứu Kinh thành, 2021), phân bố chủ yếu tại các hố thuộc khu ABCD ở độ sâu từ 120cm-180cm, tương đương với các lớp từ lớp 6 đến lớp 9. Những sản phẩm gốm này thường có kích thước lớn, xương gốm dày, được tạo dáng đẹp, hoa văn trang trí phóng khoáng và mang tính thẩm mỹ cao. Tiêu biểu là những loại thạp, nắp, chậu, liễn, ang và chân đèn trang trí hoa sen và văn dây lá.

Và trong tổng số những hiện vật gốm hoa nâu trên chỉ có 04 mảnh hiện vật trang trí văn “mây như ý”, chiếm 0,07%, một tỷ lệ rất nhỏ so với số lượng di vật gốm hoa nâu phát hiện ở đây. Phải chăng sự ít ỏi của những mảnh gốm này hàm chứa những giá trị riêng biệt về phẩm cấp cùng ý nghĩa dành riêng cho đối tượng được sở hữu chúng? Bởi vì, loại hoa văn này không được sử dụng đại trà trong đời sống xã hội đương thời.

Cho đến nay, đã có nhiều công trình nghiên cứu về đồ gốm thời Trần nói chung và đồ gốm hoa nâu nói riêng, đề cập dưới nhiều góc độ như: niên đại, nguồn gốc, kỹ thuật, tạo hình, hoa văn...

Về gốm hoa nâu tại Hoàng thành Thăng Long, năm 2004, hai tác giả Bùi Minh Trí và Nguyễn Đình Chiến đã có đánh giá: “Đặc điểm gốm hoa nâu thời kỳ này là có kích thước lớn, dáng mập, khô, xương gốm dày, men trắng ngà hay trắng xanh, hoa văn thể hiện phóng khoáng hơn gốm thời Lý. Trong đó nhiều loại hình hiện vật đặc sắc chưa từng được biết đến” (Bùi Minh Trí, Nguyễn Đình Chiến, 2004: 95). Về loại văn “mây hình khánh” hay “văn mây như ý” cũng được đề cập khi viết về chiếc nắp hộp men lục thời Lý phát hiện tại hố A9.MR (Bùi Minh Trí và Nguyễn Đình Chiến, 2004: 95).

Nghiên cứu gốm hoa nâu tương đối toàn diện hơn cả là sách “Gốm hoa nâu Việt Nam” (2005) của hai tác giả Phạm Quốc Quân và Nguyễn Đình Chiến. Nội dung cuốn sách đã đề cập đến thuật ngữ *gốm hoa nâu* và 13 địa điểm đã phát hiện được gốm hoa nâu. Số lượng loại hình hiện vật gốm hoa nâu được minh họa rất phong phú và đa dạng, có niên đại trải dài từ thế kỷ XI-XV. Đặc biệt, trong cuốn sách có những hiện vật trang trí văn “mây hình khánh” trong đó có 05 hiện vật đề niên đại thời Trần. Dạng hoa văn này cũng được sách sắp xếp nương theo niên đại đồ gốm từ sớm đến muộn. Tuy nhiên, văn “mây hình khánh”, mới dừng lại ở nhận định ngắn gọn: “Mây hình khánh xuất hiện trên nhiều đồ gốm hoa nâu Lý - Trần. Cách thể hiện thường theo từng băng dài...” (Phạm Quốc Quân, Nguyễn Đình Chiến, 2005: 35).

Về nguồn gốc sản xuất của gốm hoa nâu, có nhiều giả thuyết, nhưng bằng chứng thuyết phục hơn cả đó là tìm thấy “loại con kê đặc biệt được kê nung các sản phẩm gốm hoa nâu” phát hiện tại di chỉ gốm thời Trần ở Cồn Chè - Cồn Thịnh (xã Mỹ Thịnh, huyện Mỹ Lộc, Nam Định) (Bùi Minh Trí, Nishimura Masanari, 2001: 566).

Nghiên cứu sâu về loại văn “mây hình khánh”, vai trò cũng như dạng thức của loại hoa văn này đã được đề cập: “Trong điêu khắc, Phật giáo Lý, Trần, mây được thể hiện khá nhiều nhằm diễn tả tầng không cho các đề tài thần thoại nói chung như tiên nữ, nhạc công, rồng, phượng...” (Tống Trung Tín, 1997: 124). Và văn “mây hình khánh” thuộc biến thể hai, theo phân loại của tác giả. Tương tự như quan điểm này, tác giả Nguyễn Du Chi viết: “Loại này có nhiều trên các đồ án hình rồng, hình phượng, hình các tiên nữ nhạc công, tiên nữ dâng hoa... Chúng được thể hiện thành từng mảng cong tròn có 3 ngăn kiểu hình ô-mê-ga, hai đầu xoắn tròn ốc trông giống hình cái khánh nên các nhà nghiên cứu quen gọi là văn “mây hình khánh”, cũng có người gọi đó là văn hình “mây xoắn ốc hai đầu”. Và “sự có mặt các hoa văn hình mây trong các chạm khắc này như đã nói ở trên, muốn chứng minh cho không gian của các đồ án không phải là không gian của trần thế, mà nó là không gian đầy linh thiêng của chốn thượng giới cao siêu, xa vời” (Nguyễn Du Chi, 2003: 98, 200-202).

Trong một chừng mực nhất định, những nghiên cứu trên đã đề cập đến nguồn gốc, loại hình... của gốm hoa nâu cũng như văn “mây hình khánh-mây như ý” (từ đây bài viết sẽ sử dụng thuật ngữ văn “mây như ý”). Nhưng đặc trưng giá trị riêng của các loại hình đồ gốm hoa nâu trang trí loại hoa văn này chưa được làm rõ. Thêm nữa, nguồn gốc và ý nghĩa dạng thức của văn “mây như ý” chưa được quan tâm một cách đúng mực. Trên cơ sở nhận thức này, bài viết tập trung khảo cứu về những mảnh gốm hoa nâu trang trí văn “mây như ý” phát hiện tại khu di tích Hoàng thành Thăng Long và so sánh chúng với hiện vật gốm hoa nâu lưu giữ ở những sưu tập khác cùng trang trí loại hoa văn đó, đồng thời đề cập đến nguồn gốc, ý nghĩa, tạo hình của văn “mây như ý”; từ đó, làm rõ những đặc trưng về chất liệu, niên đại nguồn gốc cùng giá trị của những mảnh gốm hoa nâu nói trên. Đặc biệt, chúng tôi còn đưa ra giả thuyết phục dựng dáng hình, cũng như giả thuyết về chủ nhân của một trong những mảnh thạp gốm hoa nâu phát hiện tại Hoàng thành Thăng Long.

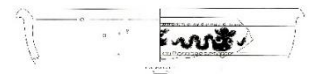
2. Gốm hoa nâu thời Trần trang trí văn “mây như ý” tại Hoàng thành Thăng Long

2.1. Chậu gốm hoa nâu

Chậu có ký hiệu: BĐ.02.D5.L6, được khai quật trong các năm từ năm 2002-2004 tại hố D5, hiện đang bảo quản tại Trung tâm Di sản Văn hoá Thăng Long - Hà Nội. Chậu có kích thước đường kính miệng 32,0cm (hình 1).

Hình 1: Chậu gốm hoa nâu thời Trần

Chậu có miệng loe, thành trong và ngoài miệng tạo vát, mặt cắt miệng có tiết diện gần giống hình tam giác có các đỉnh gần nhọn. Mép ngoài tạo với thân một góc tù (khoảng 130°), thân cong tròn, thon dần xuống phía dưới.



Nguồn: Viện Nghiên cứu Kinh thành

Chất liệu: chậu được phủ lớp men trắng ngà, độ dày men không đều nhau do tạo các đường cạo/ khắc thủ công vào

xương gốm với mục đích tô hoa văn, do vậy, có hiện tượng dòn, đọng men ở các rãnh chìm, nhưng cũng có những vị trí men chưa được phủ tới. Bề mặt rạn kính, vết rạn nhỏ, bên trong có bọt khí. Xương gốm đánh, chắc được lọc kỹ và nung ở nhiệt độ cao.

Hoa văn trang trí: phần còn lại cho thấy mảnh chậu có 01 băng hoa văn “mây như ý” được giới hạn trên là dải văn có hình “đầu chấm hỏi”, dưới là văn đường tròn nhỏ nối tiếp nhau quanh thân. Hình văn mây được thể hiện gồm ba phần: phần đầu có dáng gần giống như một bông hoa sen có đài hoa hình tròn ở chính giữa. Hai bên, mỗi bên có hai cánh đối xứng nhau về cách tạo hình dáng: hai cánh trên vát loe hướng lên phía trên, hai cánh bên dưới uốn cụp xuống, đầu cánh tạo tròn cuộn vào phía trong; phần thân tạo hình sin uốn thành bảy nhịp bay ngược chiều kim đồng hồ; phần đuôi thon nhỏ dần xuống, điểm kết thúc hướng lên phía trên.

2.2. Thạp gốm hoa nâu

2.2.1. Thạp ký hiệu BĐ02.B12.L6

Thạp được khai quật trong các năm 2002-2004, tại hố B12, hiện đang bảo quản tại Trung tâm Di sản Văn hoá Thăng Long - Hà Nội. Thạp vỡ còn lại một phần miệng và thân, kích thước đường kính miệng là 37,4 cm, chiều cao còn lại là 20,5cm. Thạp có miệng loe, vành miệng ngoài tạo gờ,

Hình 2: Thạp gốm hoa nâu thời Trần.

mép nhọn, cổ thấp có đường ngấn lõm vào phía trong, vai phình, nở rộng xuống thân, thon dần xuống phía đáy (hình 2).

Chất liệu: thạp được phủ lớp men trắng ngả xanh. Men phủ không đều, có hiện tượng đọng và chảy/rớt men từ trên xuống phía dưới. Bề mặt bóng nhẹ, rạn kính, vết rạn lớn. Xương gốm đanh, màu trắng đục, khá dày, được nung ở nhiệt độ cao.

Hoa văn trang trí: trên vai tạo nổi bằng cánh sen kép. Dựa vào khoảng cách quai và phần còn lại của mảnh vỡ, có thể xác định thạp có bốn quai ngang, bề mặt quai khắc hai đường chỉ chìm.

Thân thạp trang trí các băng hoa văn chạy xung quanh, mỗi băng được ngăn cách bằng đường chỉ nâu dày 0,4-0,6cm; băng thứ nhất trang trí hình văn “mây như ý” chuyển động theo chiều kim đồng hồ; kích thước văn mây: chiều dài 22cm và cao còn lại 6,5-8,5cm; giữa các hình hoa văn mây cách nhau một khoảng từ 0,5-2,0cm. Mỗi hình văn mây đều được thể hiện gồm ba phần: phần đầu gồm 3 chấm tròn có kích thước trung bình 1,6-2,1cm, bố cục trên hai đường cong xòe cân sang hai bên có đầu tròn thu cuộn vào phía bên trong; Phần thân uốn khúc thành 6 nhịp không đều nhau vút dần về phía sau; Phần đuôi nhỏ dần, trục xuống, mềm mại như hình dải lụa đang chuyển động ngược chiều gió.

2.2.2. Thạp gốm hoa nâu có ký hiệu BĐ02.AI.T.L9

Thạp được khai quật trong các năm từ 2002-2004 tại hố A01, hiện đang bảo quản tại Trung tâm Di sản Văn hoá Thăng Long - Hà Nội. Thạp bị vỡ còn lại một phần miệng gắn với thân, kích thước đường kính miệng là 36cm, chiều cao còn lại là 20,5cm. Thạp có dáng miệng loe, vành miệng ngoài tạo gờ, mép nhọn, cổ thấp có đường ngấn lõm vào phía trong, vai phình rộng xuống thân và thon dần xuống phía đáy (hình 3).

Chất liệu: thạp được phủ lớp men trắng ngả xanh, men phủ không đều, có hiện tượng đọng và chảy/rớt men từ trên xuống phía dưới. Bề mặt bóng nhẹ, có rạn kính, vết rạn lớn, không đều nhau. Xương gốm đanh, màu trắng đục, khá dày, được nung ở nhiệt độ cao.

Hoa văn trang trí: trên vai tạo nổi bằng cánh sen kép, phía dưới tạo quai ngang. Thân thạp vừa được chia thành băng và vừa bố ô để trang trí hoa văn, mỗi băng và ô được ngăn cách bởi các đường chỉ nâu. Phần băng ngang trang trí hình văn “mây như ý” chạy xung quanh thân theo chiều kim đồng hồ, phía dưới bố ô dọc trang trí hoa sen. Mỗi hình văn mây đều được thể hiện gồm ba phần: phần đầu được tạo giống bông hoa sen nở xòe rộng có một nhụy và 4 cánh dài, chiều dài cánh từ 2,0-5,0cm, rộng trung bình từ 1,3-1,8cm; phần thân uốn khúc thành 5 nhịp, doãng rộng, khoảng doãng không đều nhau; phần đuôi nhỏ dần, vút dần lên phía trên, mềm mại, uyển chuyển như hình dải lụa đang chuyển động ngược chiều gió.

2.2.3. Thạp gốm hoa nâu có ký hiệu TAA.AH1.L7

Thạp được khai quật trong các năm từ 2002-2004 tại khu A, nằm trong khu vực ao hồ số 01, hiện đang bảo quản tại Trung tâm Di sản Văn hoá Thăng Long - Hà Nội. Thạp có kích thước đường kính miệng là 40,1cm, chiều cao còn lại 39,6cm. So với các loại thạp khác, loại này có miệng thẳng, mép cắt vát ra phía ngoài, tạo rãnh lõm nông, vai hẹp, vát nhẹ ra phía ngoài, thân thẳng hình trụ tròn (hình 4).



Nguồn: Viện Nghiên cứu Kinh thành

Hình 3: Thạp gốm hoa nâu thời Trần, một chiếc thạp gốm màu nâu nhạt với hoa văn mây như ý và cánh sen kép.



Nguồn: Viện Nghiên cứu Kinh thành

Hình 4: Thạp gốm hoa nâu thời Trần

Chất liệu: thạp được phủ lớp men trắng ngả xanh, men phủ không đều, có hiện tượng đọng và chảy/rớt men từ trên xuống phía dưới. Bề mặt men bóng nhẹ, rạn kính, vết rạn nhỏ, bên trong có bọt khí. Xương gốm đanh, màu trắng đục, khá dày, được nung ở nhiệt độ cao.

Hoa văn trang trí: trên vai thạp tạo nổi bằng cánh sen kép gồm nhiều cánh nhỏ, các cánh nổi khối cao. Phía dưới tạo các quai ngang, bề mặt quai khắc hai đường chỉ chìm. Thân thạp được chia thành ba băng hoa văn theo chiều ngang, chạy xung quanh thân, ngăn cách giữa các băng là các đường chỉ nâu có độ dày trung bình từ 0,6-0,8cm. Băng thứ nhất trang trí văn “mây như ý”, chuyển động ngược chiều kim đồng hồ. Mỗi hình văn mây đều được thể hiện gồm ba phần: phần đầu giống bông hoa sen nở xoè rộng có một nhụy và 4 cánh dài, chiều dài cánh từ 2,0-5,0cm, rộng trung bình từ 1,3-1,8cm; phần thân uốn khúc thành 5 nhịp kép giống như hình thân rồng uốn khúc; phần đuôi nhỏ dần về điểm kết thúc, trúc xuống. Băng thứ hai và thứ ba trang trí hoa sen dây có dáng mềm mại.



Nguồn: Viện Nghiên cứu Kinh thành

Có thể thấy 04 mảnh gốm trang trí văn “mây như ý” trên mang những đặc điểm chung của các loại hình gốm hoa nâu thời Trần. Đó là: xương gốm dày, đanh, màu trắng đục và màu trắng xám (ghi xám), thớ gốm to, thô hơn các dòng men khác, lỗ khí khá dày. Sắc men tươi sáng, trắng ngà hoặc trắng ngả xanh, phủ không đều, có hiện tượng rạn và rớt men. Kỹ thuật tạo hoa văn khá đa dạng: tô màu, khắc chìm và tạo nổi. Sự khác biệt duy nhất so với đồ gốm hoa nâu phát hiện tại khu di tích Hoàng thành Thăng Long là 04 mảnh gốm trên được trang trí văn “mây như ý” (I).

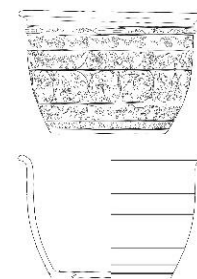
3. Gốm hoa nâu thời Trần trang trí văn “mây như ý” tại một số sưu tập khác

3.1. Thống gốm hoa nâu tại Bảo tàng Quảng Ninh

Thống hiện đang trưng bày tại Bảo tàng Quảng Ninh có ký hiệu BTQN 6283/G758, khai quật được tại đền An Sinh, Đông Triều, Quảng Ninh trong các năm từ 2017-2018, cùng vết tích kiến trúc thời Trần ở phủ đệ của An Sinh vương Trần Liễu. Thống có kích thước rất lớn: đường kính miệng 111,5cm; chiều cao 71,5-73cm, đường kính đáy 68-69cm (hình 5).

Hình 5: Thống gốm hoa nâu thời Trần

Thống có dáng chậu, miệng loe, thân trên gần thẳng đứng, thân cong khum, thon dần xuống đáy. Phần tiếp giáp giữa thân và đáy tạo 2 lỗ tròn nhỏ gần đối xứng nhau (xuyên từ trong ra ngoài).



Nguồn: Bảo tàng Quảng Ninh

Chất liệu: toàn bộ thống được phủ lớp men trắng ngả vàng, độ dày men không đều nhau, các đường chỉ chìm và nét chạm khắc nông sâu khác nhau, có hiện tượng đọng men chảy dài từ trên xuống dưới. Xương gốm được làm từ đất sét trắng, đanh, chắc, do được nung ở nhiệt độ cao. Silic được cho là thành phần chủ yếu, “chiếm 67-85%, tiếp sau đó là tỷ lệ nhôm (9-15%) và sắt (2-20%)” (Bảo tàng Quảng Ninh, 2021: 35).

Hoa văn trang trí: từ trên xuống dưới thông trang trí 6 băng hoa văn, giới hạn bởi 7 đường chỉ (hình 5). Đáng lưu ý là băng hoa văn thứ hai trang trí hình văn “mây như ý” rộng từ 7,5-8,0cm. Mây có đuôi dài nằm ngang, chuyển động ngược chiều kim đồng hồ. Kích thước văn mây: dài 17-18cm và cao 6,5-7cm; giữa các hình văn mây cách nhau một khoảng từ 0,5-1cm. Mỗi hình văn mây có cấu trúc gồm ba phần: phần đầu có dáng gần giống như một bông hoa có đài hoa hình elip ở chính giữa. Hai bên, mỗi bên có hai tua cuốn hình giống cánh hoa, cánh phía trên tạo cong vát hướng lên trên, đầu cánh tạo nhọn trục nhẹ xuống, hai cánh bên dưới uốn cong vào phía trong, đầu gần tròn; Phần thân tạo hình sin uốn thành năm nhịp bay ngược chiều kim đồng hồ; phần đuôi thon nhỏ dần xuống điểm kết thúc (Bảo tàng Quảng Ninh, 2021: 7).

Nguồn gốc: năm 1237, sau sự kiện “loạn sông Cái”, Trần Thái Tông ban đất An Sinh cho Trần Liễu làm phủ đệ. Năm 1251, khi An Sinh vương Trần Liễu mất, khu phủ đệ này có thể vẫn được con cháu trong hoàng thất là Trần Quốc Tuấn, Trần Quốc Khang, Nguyên Thánh Thiên Cảm hoàng hậu... giữ gìn làm nơi thờ tự ông và vợ ông là Thiện Đạo quốc mẫu (Bảo tàng Quảng Ninh, 2021: 11). Do vậy, thông gốm hoa nâu An Sinh tồn tại và định niên đại ở thế kỷ XIII là khá logic với các sự kiện nêu trên của nội tộc nhà Trần.

Chức năng sử dụng: dựa vào kích thước, hình dáng, hoa văn trang trí được tạo tác tỉ mỉ, nhất là hoa văn 8 con rồng trên thân, cũng như vị trí phát hiện của chiếc thông này, có thể phỏng đoán hai khả năng: (1) đây là đồ dùng của tầng lớp thuộc quý tộc nhà Trần, cho các hoạt động nghi lễ (tế lễ) của đời sống cung đình (miếu/đường) hoặc đời sống tôn giáo (chùa); (2) là đồ dùng trong đời sống hàng ngày của gia đình An Sinh vương Trần Liễu (Bảo tàng Quảng Ninh, 2021: 79-80).

3.2. Chum gốm hoa nâu tại Bảo tàng Hải Dương

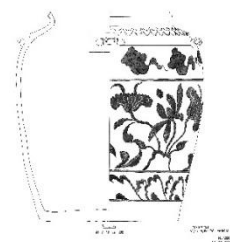
Chum được phát hiện năm 1981 tại nghĩa trang xã Hiệp An, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, hiện đang được bảo quản tại Bảo tàng tỉnh Hải Dương với ký hiệu BTHD/1017Gm 200. Kích thước đường kính miệng 28cm, chiều cao 45cm, đường kính đáy 34cm (hình 6).

Chum có dáng miệng loe, vành miệng ngoài tạo gờ, mép tạo nhọn, cổ thấp, tạo rãnh lõm vào phía trong, vai phình, thân nở rộng, thon dần về đáy, đáy bằng.

Chất liệu: chum gốm hoa nâu được phủ lớp men trắng ngà vàng, men phủ khá mỏng nhưng rất tỉ mỉ và đều nhau, gần như không thấy hiện tượng men chảy/đọng. Tuy nhiên, bề mặt bị mòn men, nhiều chỗ bị bong, tróc, bề mặt men rạn kính nhỏ. Xương gốm màu trắng ngà xanh xám, đanh, chắc.

Hoa văn trang trí: trên vai tạo nổi bằng cánh sen kép, đầu cánh nổi khối cao, phía dưới tạo bốn quai ngang, hai đầu quai có vết ấn tay. Thân chum gồm ba băng hoa văn, mỗi băng được ngăn cách bằng 2 đường chỉ nâu: băng thứ nhất trang trí 9 hình văn “mây như ý” chuyển động theo chiều kim đồng hồ. Kích thước văn mây: chiều dài 11,5cm, chiều cao từ 5,8-6,0cm. Giữa các hình văn mây cách nhau một khoảng từ 0,5-1cm. Mỗi hình văn mây đều được thể hiện gồm ba phần: phần đầu tạo ba xoáy tròn, có kích thước trung bình 0,8-1,2cm, dưới có hai tua xoắn uốn về hai bên, đầu thu cuộn vào phía bên trong; phần thân tạo hình dải lụa uốn cong bốn nhịp, phần đuôi thon nhỏ dần, điểm kết thúc chúc xuống; băng thứ hai trang trí các khóm hoa sen, được diễn tả khá chân thực gồm thân, ngó và cành mập, khoẻ; băng thứ ba sát đáy trang trí văn sóng nước, đỉnh sóng là bốn nhịp hình sin sát nhau, có đầu là cung tròn.

Hình 6: Chum gốm hoa nâu thời Trần



Nguồn: Bảo tàng tỉnh Hải Dương

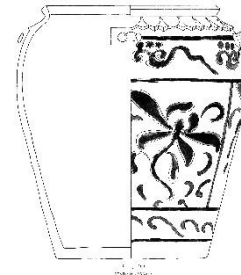
3.3. Thạch gốm hoa nâu tại Bảo tàng Nam Định

Thạch được phát hiện tại khu vực phía Đông của đền Trần, thôn Tứ Mặc, phường Lộc Vương, thành phố Nam Định, ký hiệu BTND/1206/SS/431. Hiện vật đang được trưng bày và lưu giữ tại bảo tàng tỉnh Nam Định (hình 7).

Hình 7: Thạch gốm hoa nâu thời Trần.

Thạch có kích thước đường kính miệng 40cm, chiều cao 56,2cm và đường kính đáy 34cm. Miệng loe, vành miệng ngoài tạo gờ, mép nhọn, cổ thấp, có đường ngấn lõm, vai phình, nở rộng xuống thân, thon dần về đáy, đáy bằng.

Chất liệu: toàn thân thạch được phủ lớp men trắng ngả xanh, men phủ khá dày nhưng không đều nhau, có hiện tượng men chảy/động/rớt khá dài từ trên xuống phía dưới. Bề mặt men bị bong, tróc. Xương gốm màu trắng đục, đanh, chắc, khá mịn do đất sét được lọc kỹ và nung ở nhiệt độ cao.



Nguồn: Bảo tàng tỉnh Nam Định.

Hoa văn trang trí: trên vai thạch gốm tạo nổi băng cánh sen kép, dưới có bốn quai ngang, bề mặt quai tạo hai đường chỉ lõm. Thân thạch trang trí ba băng hoa văn theo chiều ngang, mỗi băng được ngăn cách bằng 2 đường chỉ nâu: băng thứ nhất trang trí văn “mây như ý” chuyển động theo chiều kim đồng hồ, có kích thước: dài 19,4cm, cao 5,8-6,0cm. Mỗi hình văn mây đều được thể hiện gồm ba phần: phần đầu tạo ba chấm tròn, có kích thước trung bình 1,6-2,0cm, dưới có hai tua xoắn uốn về hai bên, đầu thu cuộn vào phía bên trong; phần thân uốn thành 7 khúc, càng về sau càng doãng rộng; phần đuôi thon nhỏ dần, trúc xuống; băng thứ hai chia thành sáu ô hình chữ nhật, mỗi ô trang trí một cảnh hoa sen; băng dưới cùng trang trí hoa văn sóng nước.

Nguồn gốc: từ năm 1239, hành cung Tứ Mặc bắt đầu xây dựng, dần trở thành một kinh thành lớn thứ hai sau kinh đô Thăng Long, là nơi nghỉ ngơi, làm việc, điều hành đất nước của các thái thượng hoàng triều Trần. Trong giai đoạn kháng chiến chống quân Nguyên Mông, Linh từ quốc mẫu Trần Thị Dung đã đưa toàn bộ hoàng tộc sơ tán về đây để tránh quốc nạn (Đại Việt sử ký toàn thư, 2011: 177). Từ đó về sau, các vị vua khi nhường ngôi đều trở về sinh sống ở hành cung này. Việc phát hiện ra bộ sưu tập đồ gốm, trong đó có thạch gốm hoa nâu có chất lượng tạo hình và phẩm cấp cao tại đây, mang đến giả thuyết: chúng chính là những đồ dùng vật dụng của nhà vua và hoàng tộc nhà Trần, mỗi khi đi tuần thú hay xa giá về nghỉ ngơi ở hành cung Tứ Mặc.

Có thể thấy 03 hiện vật gốm hoa nâu trang trí hoa văn “mây như ý” đề cập ở trên đều là những hiện vật đặc sắc và độc đáo. Chúng đều có kích thước lớn, tạo hình đẹp. Ngoài việc nguyên liệu sử dụng đất sét trắng, tinh lọc kỹ, còn được nung ở nhiệt độ cao. Trên những sản phẩm gốm hoa nâu thời Trần, văn “mây như ý” cùng các đồ án như rồng, hoa sen được trang trí là những biểu tượng cho tầng lớp thuộc hoàng tộc của triều Trần, cũng như biểu tượng liên quan đến Phật giáo rất đậm nét.

Đặc biệt, đối với thạch gốm lưu giữ tại Bảo tàng Nam Định và Bảo tàng Quảng Ninh còn giúp suy luận rằng chủ nhân sử dụng chúng đều thuộc về tông thất của nhà Trần. Một điều đáng lưu ý là, trên thống gốm hoa nâu tại bảo tàng Quảng Ninh, băng văn “mây như ý” được bố cục trên băng văn hình rồng là đặc điểm hiếm gặp, có lẽ là duy nhất cho đến thời điểm hiện tại (II).

4. Các dạng thức văn “mây như ý” trên một số di vật các thế kỷ XI-XV²

4.1. Tên gọi, nguồn gốc, ý nghĩa

Văn “mây như ý” trong nhiều tài liệu gọi là “mây hình khánh” như đã dẫn ở trên. Ý nghĩa bao trùm là “mây mang ý nghĩa tượng trưng nhiều vẻ, trong đó những nét chính nhằm nói lên bản chất mơ hồ và khó xác định của nó, tính chất là công cụ cho những cuộc hiển thánh và hiển linh. Ở Trung Hoa ngày xưa, người ta truyền tụng rằng trong các lễ tế thần ứng nghiệm, có những đám mây trắng hoặc mây màu bay xuống các gò nơi cúng tế, mây cũng bay lên từ các mộ các vị Tiên, các vị đạo cưỡi mây bay lên Trời. Mây màu hồng là dấu hiệu bảo lành đặc biệt...” (Jean Chevalier, Alain Gheebant, 2015: 585).

Mây hình khánh - “khánh vân”, là loại mây đem lại điềm lành. Thiên nhân cảm ứng luận cho rằng thiên hạ thái bình, khánh vân sẽ hiện. Loại mây này có 5 màu, nửa như mây nửa như khói. *Tống thư - Phụ thụy chí* viết: “Mây có 5 màu, ứng với thiên hạ thái bình, gọi là Khánh vân” (Lê Khánh Trường, 2001: 220).

Tuy nhiên, tại sao loại mây này còn được gọi là “mây như ý”? Tra cứu thuật ngữ: “mây như ý” hay “cát tường đồ án” trên trang Baidu.com, chúng ta sẽ gặp những hình ảnh minh họa về loại văn mây này cùng ý nghĩa của nó như: văn mây như ý biểu thị cho sự may mắn, thành công và hạnh phúc. Cũng trên trang này, phần giải nghĩa tiến trình hình thành chữ “vân - mây” có hình ảnh cùng lời thuyết minh. Hình ảnh đám mây trắng hình khánh xuất hiện che khuất mặt trời, từ đám mây những tia chớp thành vệt dài bay ra. Và có người bê đồ đựng ra hứng nước mưa (hình 8).

Về cấu trúc của chữ “vân” - 雲 - mây, gồm có bộ vũ (雨) phía trên và bộ vân (云) phía dưới. Tìm về nguồn gốc hình thành chữ vân - mây, chúng ta thấy được ngoài phần bông bành giống hình chiếc khánh, còn có một nét chấm phía dưới. Nét chấm đó chính là tia chớp. Dưới góc độ văn hóa dân gian, trong chữ “vân” đã có mưa (tức bộ vũ), nhưng để mưa được thì cần có sấm và chớp. Và khi chớp xuất hiện là dấu hiệu của mây sinh ra mưa. Mưa chính là nguồn sinh lực vô tận của trời tưới vào đất khiến cho muôn vật hấp thụ được dinh dưỡng, từ đó sinh sôi phát triển. Bởi vậy, nếu gọi “mây hình khánh” thì mới dừng lại ở phần hình bông bành phía trên, còn gọi “mây như ý” thì có thêm “đuôi” nhọn phía dưới có hình dạng như một dải lụa hay một đao lửa, tia chớp bay ra từ dưới đám mây.

4.2. Văn “mây như ý” thời Lý

Văn “mây như ý” trang trí trên những di vật thời Lý các thế kỷ XI-XIII có cấu trúc gồm 3 phần: đầu, thân và đuôi. Tiêu biểu là hình văn mây trang trí trên nắp hộp men lục phát hiện tại Hoàng thành Thăng Long. Phần đầu có tạo hình bông bành như đám mây, với 3 lớp là các cung tròn nhỏ nối tiếp nhau. Hai đầu ngoài cùng cuộn lại sát vào thân. Thân có nhíp giống phần đuôi của thân rồng hay đuôi của chim phượng chạm khắc trên mặt bên lan can thành bậc có niên đại thời Lý tại chùa Hương Lãng (Hưng Yên), hay chùa Bà Tấm (Hà Nội)... với 5 nhíp lên xuống, nhỏ dần về phía đuôi. Căn cứ vào đặc trưng hình rồng cùng các họa tiết khác cũng như kỹ thuật khắc, trang trí... niên đại của nắp hộp được cho là tương đương với niên đại khởi dựng chùa Long Đọi cũng như chùa Phật Tích vào các thế kỷ XI-XII.

Hình 8: Tiến trình hình thành chữ “vân” trong văn hóa Trung Quốc



说文解字：汉字“云”的演变过程

Nguồn: <http://m.baidu.com>

² Trước thời Lý, chúng tôi chưa gặp di vật nào trang trí hình văn “mây như ý”. Chúng tôi đề cập đến loại hoa văn này từ thời Lý đến thời Lê sơ, nhằm thấy được sự hình thành và biến đổi của loại hoa văn trên trong giai đoạn thịnh trị nhất của quốc gia Đại Việt.

Tương tự như nắp hộp men lục cùng thời, với các đồ án rồng, các chấm tròn nối tiếp..., nhưng văn “mây như ý” trên nắp gốm men trắng và trên mặt trống đồng lưu giữ tại Bảo tàng Thanh Hóa có tạo hình giản lược hơn cả về chi tiết và nhịp điệu. Ví như nhịp điệu thân văn mây trên nắp hộp gốm men trắng ít và ngắn và nhịp điệu văn mây trên mặt trống đồng tại Bảo tàng Thanh Hóa thì doãng và khoảng lên xuống ngắn.

Bên cạnh đó, trên những thạp gốm hoa nâu minh họa trong sách “Gốm hoa nâu Việt Nam” có thêm những biến thể có phần đơn giản hơn, không theo quy chuẩn so với trên 3 hiện vật này (hình 9).

Hình 9: Văn “mây như ý” trang trí trên một số di vật thời Lý, các thế kỷ XI-XIII

Văn “mây như ý” trang trí trên nắp hộp men lục thời Lý, các thế kỷ XI-XII.



Nguồn: Viện Nghiên cứu Kinh thành

Văn “mây như ý” trang trí trên nắp hộp men trắng, thời Lý, các thế kỷ XI-XII.



Nguồn: Viện Nghiên cứu Kinh thành

Văn “mây như ý” trang trí trên mặt trống Bình Yên, thời Lý, các thế kỷ XI-XIII.



Nguồn: Bảo tàng tỉnh Thanh Hóa

4.3. Văn “mây như ý” thời Trần

Bên cạnh những mảnh gốm hoa nâu trang trí văn “mây như ý” đã đề cập trong mục 1, loại hoa văn này còn gặp nhiều trên các di vật khác. Trong đó nhiều di vật có niên đại tuyệt đối như: trên tháp chùa Phổ Minh năm 1305 (chùa xây dựng năm 1262); trên bệ đá thời Trần tại chùa Hương Trai, có niên hiệu Đại Định thứ 2 (1370), chùa Bối Khê có niên hiệu Xương Phù thứ 6 (1382). Có thể nhận thấy, trên những di vật có niên đại thời Trần, cấu trúc văn “mây như ý” gồm ba phần như thời Lý, nhưng các dạng thức thì đa dạng hơn. Trong đó, nhiều hình cho thấy sự gần gũi, dường như là sự chuyển tiếp từ thời Lý sang, như trên chậu gốm men nâu phát hiện tại Hoàng thành Thăng Long, hay như thổng gốm phát hiện tại đền An Sinh (Đông Triều, Quảng Ninh) cùng thuộc loại hình gốm hoa nâu. Dạng thức này còn được liên tưởng đến hình rồng, mà đầu được cách điệu thành hình bông sen. Cũng có khi hình văn “mây như ý” trên bát gốm men trắng hay bát men nâu lại cho thấy nét tương đồng với hình trên nắp hộp men trắng hay trên mặt trống đồng lưu giữ tại Bảo tàng Thanh Hóa thời Lý như đã dẫn ở trên.

Văn “mây như ý” trên mảnh thạp gốm hoa nâu thời Trần tại Hoàng thành Thăng Long cũng như trên thạp gốm lưu giữ tại bảo tàng Nam Định có dạng thức khác biệt hơn cả. Nếu nó đứng độc lập một mình, sẽ khó có thể nhận ra là văn “mây như ý”, bởi vì mọi chi tiết phần đầu được tối giản thành ba chấm tròn, cùng hai hình cong cân xứng sang hai bên. Nhịp điệu của thân và đuôi doãng rộng như một dải lụa đang bay trước gió (hình 10).

Hình 10: Văn “mây như ý” trang trí trên một số di vật thời Trần, các thế kỷ XIII-XIV.



Văn “mây như ý” trang trí trên liễn gốm hoa nâu thời Trần, các thế kỷ XIII-XIV.
Nguồn: Sách gốm hoa nâu Việt Nam.



Văn “mây như ý” trang trí trên Thổng gốm An Sinh, Đông Triều, Quảng Ninh thế kỷ XIII.
Nguồn: Bảo tàng Quảng Ninh.



Văn “mây như ý” trên chậu gốm hoa nâu thời Trần - thế kỷ XIII - tại Hoàng thành Thăng Long.
Nguồn: Viện Nghiên cứu Kinh thành.



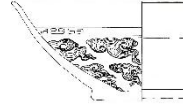
Văn “mây như ý” trang trí trên Chum gốm hoa nâu, thế kỷ XIII.
Nguồn: Hiện vật tại Bảo tàng Hải Dương.



Hoa văn “mây như ý” in trên thập gồm hoa nâu thời Trần - thế kỷ XIV. Hiện vật Bảo tàng tỉnh Nam Định.
Nguồn: Sách Gốm hoa nâu Việt Nam.



Hoa văn “mây như ý” in trên thập gồm hoa nâu thời Trần - thế kỷ XIV.
Nguồn: Viện Nghiên cứu Kinh thành.



Hoa văn “mây như ý” in trên bát gốm men trắng thời Trần - thế kỷ XIV.
Nguồn: Viện Nghiên cứu Kinh thành.



Văn “mây như ý” in trên bát gốm men nâu thời Trần - thế kỷ XIV.
Nguồn: Viện Nghiên cứu Kinh thành.



Văn “mây như ý” cùng hình rồng trang trí trên bệ đá chùa Hương Trại có niên hiệu Đại Định năm thứ 2 (1370).

Nguồn: Trần Thị Biền, 2017

4.4. Văn “mây như ý” thời Lê sơ

Các dạng thức văn “mây như ý” dưới thời này vẫn là sự kế thừa cấu trúc của các thời trước đó. Sự bông bênh của phần đầu tượng trưng cho đám mây là những nét khắc/in, vẽ hình xoáy tròn ốc tạo nên, đám mây có phần đỉnh và hai vai giống hình chiếc khánh như hình được in trong lòng những bát gốm ngự dụng men trắng thời Lê sơ - thế kỷ XV, hình trên đạo sắc có niên hiệu Hồng Đức thứ 28 (1497), hay hình trên trán bia đá lưu giữ tại lăng vua Lê Thánh Tông có niên đại 1498. Phần đuôi giống như một dải lụa với các nhịp lên xuống doãng, dài ngắn tùy thuộc vào từng bộ cục trong từng vị trí cụ thể (hình 11).

Hình 11: Văn “mây như ý” trang trí trên một số di vật thời Lê sơ, thế kỷ XV.



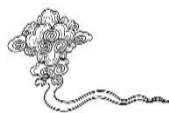
Văn “mây như ý” in trên bát gốm ngự dụng thời Lê sơ, thế kỷ XV.
Nguồn: Viện Nghiên cứu Kinh thành.



Văn “mây như ý” in trên bát gốm ngự dụng thời Lê sơ, thế kỷ XV.
Nguồn: Viện Nghiên cứu Kinh thành.



Văn “mây như ý” chạm khắc trên trán bia lăng vua Lê Thánh Tông, niên đại 1498.



Văn “mây như ý” trang trí trên sắc phong có niên hiệu Hồng Đức 28 (1497).

Căn cứ vào văn “mây như ý” cùng hình rồng khắc trên trán bia lăng vua Lê Thánh Tông, niên đại 1498, so sánh với hình rồng in trên bát ngự dụng men trắng phát hiện tại Hoàng thành Thăng Long, chúng tôi cho rằng: dạng thức loại hoa văn này có sự tương đồng nhau, niên đại không muộn hơn năm 1498. “Theo PGS. Nguyễn Bích thì mẫu hình rồng trang trí trên đồ sứ trắng mỏng (mà PGS gọi là sứ “bạch định” và hoa lam khai quật ở Hoàng thành Thăng Long ta nhận thấy nó tương đồng phong cách với hình mẫu rồng đời Lê Thánh Tông (1460-1497). Đây là ý kiến rất đáng lưu ý” (Bùi Minh Trí, Nguyễn Đình Chiến, 2004: 109). Sau đó, PGS.TS. Bùi Minh Trí xác quyết thêm: “Và dường như phong cách nghệ thuật này chỉ xuất hiện và được sản xuất nhiều nhất trong khoảng thời gian ngắn, từ giữa đến cuối thế kỷ XV, dưới thời vua Lê Thái Tông (1433-1442), vua Lê Nhân Tông (1442-1459) và vua Lê Thánh Tông (1460-1497)” (Bùi Minh Trí, 2021: 9).

Diễn biến các dạng thức của văn “mây như ý” có niên đại tuyệt đối, là cơ sở cho việc đưa ra nhận định về niên đại cho các dạng thức văn “mây như ý” khác không đề niên đại. Từ đó giúp cho việc nhận định về niên đại của đồ gốm hoa nâu thời Trần trang trí văn “mây như ý” nói riêng cũng như các di vật trang trí loại hoa văn này. Qua đây, có thể khẳng định một cách chắc chắn là: văn “mây như ý” đều được trang trí trên những di vật có giá trị cao về phẩm cấp (là đồ ngự dụng), những di vật đặc biệt (tạo hình và kích thước lớn) hoặc những di vật khi trang trí loại hoa văn này đều được bài trí ở những không gian thiêng, trang trọng trong những công trình kiến trúc thuộc về tín ngưỡng, tôn giáo. Văn “mây như ý” cùng với nhiều tiêu chí khác như rồng, phượng, sóng nước, các chữ “Quan”, “Kính”, “Trường Lạc”, “Quan dạng/diêu” (Bùi Minh Trí, 2021: 6-34) là một trong nhiều tiêu chí khẳng định phẩm cấp cùng đối tượng thuộc tầng lớp hoàng gia sử dụng chúng (III).

5. Kết luận

Từ những nhận xét (I), (II) và (III) ở trên, chúng tôi rút ra những nhận định sau:

Về nguyên liệu: những hiện vật gốm hoa nâu thời Trần trang trí văn “mây như ý” phát hiện tại Hoàng thành Thăng Long nói riêng và những hiện vật lưu giữ tại một số sưu tập khác được đề cập ở trên nói chung, thậm chí đối với cả những hiện vật không trang trí loại hoa văn trên, đều có chất liệu cơ bản đồng nhất với nhau, có đất sét trắng, tinh lọc kỹ, được nung ở nhiệt độ cao.

Về chức năng sử dụng: những loại hình sản phẩm trên được xác định là những đồ dụng đa chức năng như: dụng cụ cốc; dụng cụ nước, cũng có khi chỉ để bài trí trong không gian phòng khách, nơi thờ tự... bởi tính thẩm mỹ cao của những loại hình thạp trên. Tuy vậy, để có thể khẳng định chức năng ban đầu khi sản xuất ra là gì, vẫn cần thêm những căn cứ.

Về chủ nhân sử dụng: những hiện vật gốm hoa nâu trang trí văn “mây như ý” thời Trần này phát hiện ở các địa điểm như: di tích Hoàng thành Thăng Long (Hà Nội), hành cung Thiên Trường (Nam Định), Phủ đệ An Sinh (Đông Triều, Quảng Ninh)... Chúng đều liên quan nơi đóng đô, sinh hoạt triều đình hoặc nội tộc, hoàng thất của nhà vua. Do vậy, có cơ sở để khẳng định chúng là đồ dùng của tầng lớp quý tộc nhà Trần.

Đặc biệt, việc phát hiện hai thạp gốm tại đền Trần (Nam Định) và khu di tích Hoàng thành Thăng Long có sự tương đồng từ hình dáng, kích thước, chất liệu, kỹ thuật đến hoa văn trang trí tới mức gần như tuyệt đối, cho thấy phát hiện này rất quan trọng mang đến những nhận định mới về vai trò và ý nghĩa của chúng. Bởi đây là hai hiện vật hiếm, quý, không được sản xuất đại trà. Chúng mang đậm tính cung đình - Hoàng gia. Điều này, thể hiện tính thống nhất, tính thời đại giữa chúng, đồng thời cho thấy giá trị và ý nghĩa lớn về mối quan hệ mật thiết giữa kinh đô và hành cung trong lịch sử nhà Trần lúc bấy giờ. Từ đó, chúng tôi suy đoán hai vật dụng này có cùng thời gian sản xuất, cùng thuộc về một chủ nhân sử dụng và do một nghệ nhân gốm tạo tác nên.

Bên cạnh đó, sự xuất hiện của các loại hình đồ gốm hoa nâu thời Trần trang trí văn “mây như ý” ở các di tích khác nhau của triều đại đó mở ra nhiều vấn đề khoa học hấp dẫn, chẳng hạn như vai

trò, chức năng sử dụng, chủ nhân... đều liên quan đến yếu tố Hoàng gia và nội tộc nhà Trần. Suu tập này, mặc dù số lượng không nhiều nhưng đa dạng về loại hình và công năng, rất có giá trị sử liệu trong việc phản ánh: đối với nhà Trần, Kinh đô là nơi trung tâm quan trọng bậc nhất, song các hành cung cũng đóng một vai trò lớn nhất định - ngoài việc dành cho vua khi đi tuần thú thì còn là nơi ở, nghỉ ngơi, sinh hoạt cho vua và hoàng tộc nhà Trần mỗi khi xa giá.

Tài liệu tham khảo

- Bảo tàng Quảng Ninh. (2021). *Bản thuyết minh về hiện vật đồ gốm sứ công nhận bảo vật quốc gia*. Tư liệu. Quảng Ninh.
- Bùi Minh Trí. (2021). Đồ gốm ngự dụng trong Hoàng cung Thăng Long thời Lê sơ. Trong kỷ yếu *Tọa đàm khoa học Quốc tế*. Viện Nghiên cứu Kinh thành.
- Bùi Minh Trí, Nguyễn Đình Chiến. (2004). Báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học đồ gốm sứ di tích Hoàng thành Thăng Long của Viện Khảo cổ học (tiểu ban IV). Tư liệu.
- Bùi Minh Trí, Nishimura Masanari. (2001). Thông tin mới về nơi sản xuất đồ gốm hoa nâu Việt Nam. Trong kỷ yếu Hội thảo khoa học *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2000*. Nxb. Khoa học xã hội.
- Đại Việt sử ký toàn thư. (2011). Dịch theo bản khắc năm Chính Hoà 18 (1697). kỷ V. Nxb. Khoa học xã hội.
- Jean Chevalier, Alain Gheerbrant. (2015). *Từ điển biểu tượng văn hóa thế giới*. Nxb. Đà Nẵng.
- Lê Khánh Trường. (2001). *Từ điển văn hoá cổ truyền Trung Hoa*. Nxb. Văn hoá Thông tin.
- Nguyễn Doãn Minh. (2020). Ba đạo sắc phong niên hiệu Hồng Đức. *Văn hóa Nghệ thuật*. Số 427.
- Nguyễn Doãn Minh. (2022). Nhận thức thêm về phong cách hình rồng thời Mạc - thế kỷ XVI. *Khoa học xã hội Việt Nam*. Số 11.
- Nguyễn Du Chi. (2003). *Hoa văn Việt Nam từ Tiền sử đến nửa đầu thời kỳ Phong kiến*. Nxb. Mỹ thuật.
- Phạm Quốc Quân, Nguyễn Đình Chiến. (2005). *Gốm hoa nâu Việt Nam*. Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, Hà Nội.
- Tổng Trung Tín. (1997). *Nghệ thuật điêu khắc Việt Nam thời Lý và thời Trần (thế kỷ XI-XIV)*. Nxb. Khoa học xã hội.
- Trần Thị Biển. (2017). *Tạo hình và trang trí trên bàn thờ Phật bằng đá (Chùa Việt Nam cuối thế kỷ XIV)*. [Luận án Tiến sĩ nghệ thuật, Viện Văn hoá Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam, Hà Nội].
- Viện Nghiên cứu Kinh thành. (2019-2020). *Báo cáo kết quả nghiên cứu, phân loại chính lý đồ gốm sứ Việt Nam thời Trần (thế kỷ XIII-XIV)*. Khu di tích Hoàng thành Thăng Long. Hà Nội. Tư liệu.